SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐĂK NÔNG

**TRƯỜNG PTDTNT ĐĂK R’LẤP**

Số: /KH- PTDTNT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đăk R’Lấp, ngày 28 tháng 12 năm 2015*

**KẾ HOẠCH**

**Dạy hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp năm học 2015-2016**

*Căn cứ hướng dẫn số 1484/SGDĐT-GDTrH ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Sở Giáo*

*dục và Đào tạo Đăk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học*

*2015-2016;*

*Căn cứ nhiệm vụ năm học, đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2015 -2016.*

*Nay trường PTDTNT Đăk R’Lấp xây dựng kế hoạch dạy Hoạt động ngoài giờ lên lớp và*

*Hướng nghiệp như sau:*

**I. Mục đích, yêu cầu.**

**1. Mục đích.**

**-** Củng cố và khắc sâu kiến thức của các môn học; mở rộng và nâng cao hiểu biết về

các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm phong phú thêm vốn tri thức, hoạt động tập thể.

**-** Rèn luyện các kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi học sinh như: kỹ năng giao tiếp,

ứng xử có văn hóa, kỹ năng tổ chức quản lý và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng tự

kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện.

**-** Bồi dưỡng thái độ tự giác tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội,

hình thành tình cảm chân thành, niềm tin trong sáng với cuộc sống, với quê hương đất nước,

có thái độ đúng đắn đối với các hiện tượng tự nhiên và xã hội.

- Nâng cao hiểu biết về các ngành nghề, hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc

lựa chọn nghề nghiệp tương lai; nắm được thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế xã

hội của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng; có được một số thông tin về thế giới

nghề nghiệp, về thị trường lao động, về hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Giúp các em chọn đúng ngành nghề phù hợp với sở trường, năng lực của mình, điều

kiện của gia đình và nhu cầu nhân lực của xã hội.

**2. Yêu cầu.**

Thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Sở Giáo dục & Đào tạo

về số tiết, phương pháp dạy.

**II. Đối tượng, thời lượng và nội dung dạy học.**

**1. Đối tượng và thời lượng dạy hoạt động ngoài giờ lên lớp.**

**1.1. Đối với cấp THCS.**

**\* Đối tượng:** đối với cấp THCS thực hiện trên các khối lớp 6 đến khối lớp 9.

\***Thời lượng**: thực hiện đúng các chủ đề quy định cho mỗi tháng, với thời lượng 02

tiết/ tháng/lớp*(trong năm học: 18 tiết, thời gian hè: 6 tiết)*. Có thể lồng ghép một số nội dung

giáo dục vào HĐGDNGLL như: Giáo dục quyền trẻ em; Giáo dục phòng chống HIV/AIDS,

ma tuý và các tệ nạn xã hội; Giáo dục môi trường; Giáo dục trật tự an toàn giao thông; Hoạt

động hưởng ứ*ng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Hoạt động*

*giáo dục phục vụ* nhiệm vụ chính trị xã hội của địa phương, đất nước….

**\* Tích hợp:** tích hợp nội dung Hoạt động ngoài giờ lên lớp vào môn GDCD các lớp 6,

7, 8, 9 ở các chủ đề đạo đức và pháp luật.

**\* Nội dung:** thực hiện theo khung phân phối chương trình theo chủ điểm từng tháng.

Giáo viên linh hoạt thiết kế các nội dung và hình thức hoạt động phù hợp với tình hình thực

tiễn của lớp, của nhà trường.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Số tiết** | **Chủ điểm** | **Ghi chú** |
| Tháng 9 | 02 | Truyền thống nhà trường |  |
| Tháng 10 | 02 | Chăm ngoan học giỏi |  |
| Tháng 11 | 02 | Tôn sư trọng đạo |  |
| Tháng 12 | 02 | Uống nước nhớ nguồn |  |
| Tháng 1+2 | 04 | Mừng Đảng, mừng xuân |  |
| Tháng 3 | 02 | Tiến bước lên Đoàn |  |
| Tháng 4 | 02 | Hoà bình và hữu nghị |  |
| Tháng 5 | 02 | Bác Hồ kính yêu |  |
| Tháng 6 + 7 + 8 | 06 | Hè vui, khoẻ và bổ ích |  |

**1.2. Đối với cấp THPT**

**\* Đối tượng:** thực hiện trên các khối lớp 10 đến khối lớp 12.

\***Thời lượng**: thực hiện đúng các chủ đề quy định cho mỗi tháng, với thời lượng 02

tiết/ tháng/lớp*(trong năm học: 18 tiết, thời gian hè: 6 tiết)* và tích hợp sang môn GDCD như

sau:

Lớp 10: ở chủ đề về đạo đức.

Lớp 11: các chủ đề về kinh tế chính trị-xã hội.

Lớp 12: các chủ đề về pháp luật.

**\* Nội dung:** thực hiện theo khung phân phối chương trình theo chủ điểm từng tháng.

Giáo viên linh hoạt thiết kế các nội dung và hình thức hoạt động phù hợp với tình hình thực

tiễn của lớp, của nhà trường.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Số tiết** | **Chủ đề** |
| Tháng 9 | 02 | Thanh niên học tập, rèn luyện vì sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. |
| Tháng 10 | 02 | Thanh niên với tình bạn, tình yêu và gia đình. |
| Tháng 11 | 02 | Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo. |
| Tháng 12 | 02 | Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| Tháng 1 | 02 | Thanh niên với giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. |
| Tháng 2 | 02 | Thanh niên với lý tưởng cách mạng. |
| Tháng 3 | 02 | Thanh niên với vấn đề lập nghiệp. |
| Tháng 4 | 02 | Thanh niên với hòa bình, hữu nghị và hợp tác. |
| Tháng 5 | 02 | Thanh niên với Bác Hồ. |
| Tháng  6+7+8 | 06 | Mùa hè tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng. |
|  | | |

**2. Đối tượng và thời lượng dạy hoạt động hướng nghiệp.**

**\* Đối tượng:** thực hiện trên các khối lớp 9, 10, 11, 12.

\***Thời lượng**: 09 tiết/năm.

**\* Nội dung:** thực hiện theo khung phân phối chương trình THCS và THPT. Giáo viên

linh hoạt thiết kế các nội dung và hình thức hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn của lớp,

của nhà trường.

**- Lớp 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tiết**  **PPCT** | **Tên chủ đề** |
| 9 | 1 | Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề có cơ sở khoa học |
| 10 | 2 | Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương |
| 11 | 3 | Thế giới nghề nghiệp quanh ta |
| 12 | 4 | Tìm hiểu thông tin về một số nghề ở địa phương |
| 1 | 5 | Thông tin về thị trường lao động |
| 2 | 6 | Tìm hiểu năng lực bản thân và truyền thống nghề nghiệp của gia đình |
| 3 | 7 | Hệ thống giáo dục trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung  ương và địa phương ( Tuyển sinh trình độ THCS trở lên) |
| 4 | 8 | Các hướng đi sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở |
| 5 | 9 | Tư vấn hướng nghiệp |

**- Lớp 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tiết**  **PPCT** | **Tên chủ đề** |
| 9 | 1 | Em thích nghề gì |
| 10 | 2 | Năng lực nghề nghiệp và truyền thống nghề nghiệp gia đình |
| 11 | 3 | Tìm hiểu nghề dạy học |
| 12 | 4 | Vấn đề giới trong chọn nghề |
| 1 | 5 | Tìm hiểu một số nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp |
| 2 | 6 | Tìm hiểu một số nghề thuộc các ngành Y và dược |
| 3 | 7 | Tìm hiểu thực tế một cơ sở sản xuất công nghiệp hoặc nông nghiệp |
| 4 | 8 | Tìm hiểu một số nghề thuộc lĩnh vực xây dựng |
| 5 | 9 | Nghề tương lai của tôi |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tiết**  **PPCT** | **Tên chủ đề** |
| 9 | 1 | Tìm hiểu một số nghề thuộc ngành giao thông vận tải và địa chất |
| 10 | 2 | Tìm hiểu một số nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ |
| 11 | 3 | Tìm hiểu một số nghề thuộc ngành năng lượng , bưu chính - viễn  thông, công nghệ thông tin |
| 12 | 4 | Tìm hiểu một số nghề thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng |
| 1 | 5 | Giao lưu với gương vượt khó, điển hình về sản xuất, kinh doanh  giỏi |
| 2 | 6 | Nghề nghiệp với nhu cầu của thị trường lao động |
| 3 | 7 | Tôi muốn đạt ước mơ |
| 4,5 | 8,9 | Tìm hiểu thực tế một số trường Đại học, Cao đẳng, TCCN hoặc dạy nghề  tại địa phương |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tiết**  **PPCT** | **Tên chủ đề** |
| 9 | 1 | Định hướng phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và địa phương |
| 10 | 2 | Những điều kiện để thành đạt trong nghề |
| 11 | 3 | Tìm hiểu hệ thống đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề của trung  ương và địa phương |
| 12 | 4 | Tìm hiểu hệ thống đào tạo Đại học và Cao đẳng |
| 1 | 5 | Tư vấn chọn nghề |
| 2 | 6 | Hướng dẫn học sinh chọn nghề và làm hồ sơ tuyển sinh |
| 3 | 7 | Thanh niên lập thân, lập nghiệp |
| 4,5 | 8,9 | Tổ chức tham quan hoặc hoạt động theo chủ đề hướng nghiệp |

**- Lớp 12**

**- Lớp 11**

**III. Tổ chức thực hiện.**

**1. Phân công phụ trách HĐGDNGLL và HN.**

- Phụ trách chính: P. Hiệu trưởng Nguyễn Trung Kiên

- Giáo viên chủ nhiệm:

+ Phụ trách công tác giảng dạy tại lớp được phân công chủ nhiệm.

+ Mỗi chủ đề, chủ điểm giáo viên linh hoạt trong việc thiết kế các nội dung giảng dạy

và hình thức hoạt động sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn của lớp, của nhà trường và địa

phương.

Cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên GV** | **Chủ nhiệm lớp** | **Lớp dạy** | **Ghi chú** |
| 01 | Bùi Thị Yến | 6 | 6 | Dạy HĐNLLL |
| 02 | Trần Xuân Nam | 7 | 7 | Dạy HĐNLLL |
| 03 | Hoàng Hoa Thúy | 8 | 8 | Dạy HĐNLLL |
| 04 | Lương Thị Hải Yến | 9 | 9 | Dạy HĐNLLL+HN |
| 05 | Phạm Thị Hoài | 10 | 10 | Dạy HĐNLLL+HN |
| 06 | Phan Thị Hương | 11 | 11 | Dạy HĐNLLL+HN |
| 11 | Lê Thị Thu | 12 | 12 | Dạy HĐNLLL+HN |

**2. Thời gian và phương thức tổ chức hoạt động**

- Phân cụ thể trong TKB chính khóa buổi sáng và chiều.

- Bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2015.

**3. Phương pháp tổ chức HĐGDNGLL và HN**

- Linh hoạt lựa chọn các phương pháp tích cực như phương pháp thảo luận nhóm;

phương pháp diễn đàn; phương pháp đóng vai; phương pháp giải quyết vấn đề; phương pháp

tổ chức hoạt động giao lưu; phương pháp giao nhiệm vụ; phương pháp tình huống; phương

pháp trò chơi... Sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực nhằm tổ chức tốt hoạt động của từng

chủ điểm.

- Khi sử dụng các phương pháp trên, chú ý đến nội dung hoạt động cụ thể của từng chủ

điểm, phù hợp với đặc điểm tâm lý, lứa tuổi học sinh THCS và THPT.

- Tổ chức HĐGDNGLL theo phương châm*“thầy thiết kế - trò thi công”* và

hướng đến việc*“trò tự thiết kế - tự thi công”.*

- Tăng cường sử dụng các thiết bị dạy học, phương tiện dạy học các môn học và đặc

biệt lưu ý đến những ứng dụng của công nghệ thông tin.

*Trên đây là kế hoạch tổ chức HĐNGLL và HN năm học 2015-2016. Nhận được kế*

*hoạch này các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện.*

***Nơi nhận:***

*- Hiệu trưởng (báo cáo);* **KT. HIỆU TRƯỞNG**

*- GVBM, GVCN (thực hiện);* **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*- Đội TNTPHCM, Đoàn trường (phối hợp);*

*- Lưu VT.*

Nguyễn Trung Kiên

6